|  |  |
| --- | --- |
| QUỐC HỘI KHÓA XIV**ỦY BAN VĂN HÓA, GIÁO DỤC****THANH NIÊN, THIẾU NIÊN VÀ NHI ĐỒNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 1290/BC-UBVHGDTTN14  | *Hà Nội, ngày 15 tháng 5 năm 2018* |

**BÁO CÁO**

**Thẩm tra Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều
của Luật Giáo dục đại học**

Kính gửi: Các vị đại biểu Quốc hội

Thực hiện nhiệm vụ chủ trì thẩm tra Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học (Dự án Luật), Uỷ ban Văn hoá, Giáo dục, Thanh niên, Thiếu niên và Nhi đồng của Quốc hội (Ủy ban VHGDTNTN&NĐ) đã tổ chức giám sát tình hình thi hành Luật Giáo dục đại học (GDĐH); làm việc với Lãnh đạo Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) và Ban soạn thảo Dự án Luật (BST) về nội dung, tiến độ chuẩn bị Dự án Luật; tổ chức các hội thảo, hội nghị tham vấn các chuyên gia, nhà giáo, nhà quản lý, nhà khoa học trong lĩnh vực GDĐH về nội dung sửa đổi, bổ sung Luật GDĐH.

 Trên cơ sở tiếp thu ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tại Phiên họp lần thứ 22 và ý kiến thẩm tra sơ bộ của Thường trực Ủy ban VHGDTNTN&NĐ[[1]](#footnote-1), Chính phủ đã hoàn thiện Dự án Luật trình Quốc hội cho ý kiến tại Kỳ họp thứ 5.

 Ngày 21/4/2018, Ủy ban VHGDTNTN&NĐ đã họp thẩm tra chính thức Dự án Luật theo Tờ trình số 124/TTr-CP ngày 11/4/2018 của Chính phủ.

Sau đây là ý kiến thẩm tra của Uỷ ban:

1. **NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG**

**1. Sự cần thiết sửa đổi, bổ sung Luật**

Đa số ý kiến Ủy ban cho rằng, việc ban hành Luật GDĐH năm 2012 là một bước tiến quan trọng trong xây dựng hành lang pháp lý tiến bộ và hiện đại cho GDĐH nước ta. Sau 5 năm thực hiện, Luật đã tạo được nhiều chuyển biến tích cực cả trong tư duy, nhận thức và phương pháp tổ chức, quản lý hệ thống; góp phần quan trọng nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực phục vụ cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc thời kỳ hội nhập quốc tế.

Tuy nhiên, trước yêu cầu đổi mới đất nước, với việc ban hành Hiến pháp năm 2013; Nghị quyết 29/NQ-TW Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT (NQ 29); yêu cầu đổi mới hệ thống tổ chức quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI (NQ19); đặc biệt là những biến động về cơ cấu, trình độ, chất lượng nguồn nhân lực của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư và xu hướng phát triển GDĐH trên thế giới, Luật GDĐH đã bộc lộ một số bất cập khiến cho việc vận hành và phát triển hệ thống còn hạn chế. Vì vậy, đa số thành viên Ủy ban tán thành lý do cần thiết sửa đổi, bổ sung Luật GDĐH như thể hiện tại Tờ trình của Chính phủ.

Có ý kiến đề nghị cân nhắc sự cần thiết sửa đổi Luật vì thực tế Luật GDĐH hiện hành có hiệu lực chưa lâu; có những nội dung vừa mới có văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành nên chưa đủ thời gian để kiểm chứng tính hiệu lực, hiệu quả. Vì vậy, đề nghị nên có sự tổng kết, đánh giá sâu sắc hơn những vướng mắc, bất cập, xác định nguyên nhân do quy định của Luật hay do hướng dẫn, tổ chức thực hiện chưa tốt để đề xuất nội dung, phạm vi và thời điểm sửa đổi Luật cho phù hợp hơn.

1. **Quan điểm, mục tiêu sửa đổi**

Ủy ban VHGDTNTN&NĐ cơ bản nhất trí với mục tiêu, quan điểm sửa đổi, bổ sung Luật nêu trong Tờ trình và nhấn mạnh:

 - *Thứ nhất,* việc sửa đổi, bổ sung Luật cần cụ thể hóa quy định Hiến pháp năm 2013 về phát triển giáo dục là quốc sách hàng đầu, bảo đảm quyền học tập của công dân, đầu tư cho giáo dục là đầu tư phát triển; thể chế hóa chủ trương, định hướng của Đảng về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; giải quyết được các bất cập của thực tiễn; bảo đảm tính khả thi, sự đồng bộ và nhất quán với hệ thống pháp luật hiện hành.

*- Thứ hai,* việc sửa đổi, bổ sung Luật phải tạo hành lang pháp lý cho GDĐH phát triển, hướng đến mục tiêu quan trọng là đào tạo nguồn nhân lực chất lượng: có sức khỏe, trí tuệ; có đạo đức, kỷ luật; có năng lực thực tiễn, năng động, sáng tạo; góp phần phát triển văn hóa, tri thức khoa học; tăng cường sức cạnh tranh và phát triển bền vững kinh tế - xã hội của quốc gia; đáp ứng nhu cầu của người học, của Nhà nước và xã hội trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc thời kỳ hội nhập quốc tế.

*- Thứ ba,* việc sửa đổi, bổ sung Luật cần thể chế rõ hơn quan điểm “đẩy mạnh xã hội hóa GDĐH”, GDĐH có thể xem là một loại dịch vụ đặc biệt trong kinh tế thị trường nhưng không thương mại hóa; đổi mới, phân định rõ quản lý nhà nước (QLNN) về GDĐH với quản trị của cơ sở GDĐH trên cơ sở đẩy mạnh tự chủ và nâng cao trách nhiệm giải trình.

1. **Phạm vi sửa đổi**

Đa số ý kiến thành viên Ủy ban tán thành với đề xuất rà soát toàn diện, nhưng lựa chọn một số vấn đề cốt lõi để sửa đổi, bổ sung như Tờ trình của Chính phủ. Sửa đổi bổ sung một số điều nhưng phải bảo đảm hướng đến việc giải quyết đồng bộ và khả thi những hạn chế, bất cập của thực tiễn và thể chế hóa được chủ trương đổi mới, nâng cao hiệu quả QLNN và chất lượng GDĐH; đẩy mạnh hội nhập quốc tế bằng những quy định mang tính nguyên tắc đặt nền móng cho việc sửa đổi toàn diện Luật.

Có ý kiến đề nghịnghiên cứu sửa đổi Luật GDĐH một cách căn cơ hơn để thể chế hóa đầy đủ NQ 29 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu: chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa, dân chủ hóa và hội nhập quốc tế.

1. **VỀ NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO LUẬT**

**1. Về hệ thống GDĐH**

*- Về cơ sở GDĐH, hệ thống GDĐH:* Dự thảo bổ sung giải thích thuật ngữ cơ sở GDĐH (Điều 4); quy định hệ thống cơ sở GDĐH bao gồm đại học, trường đại học được phân loại theo loại hình sở hữu (công lập/ ngoài công lập) và theo sứ mệnh, mục tiêu (định hướng nghiên cứu/ định hướng thực hành) (Điều 7).

 Đa số thành viên Ủy ban tán thành với sự cần thiết phân định hệ thống cơ sở GDĐH một cách mạch lạc, rõ ràng hơn. Tuy vậy, nhiều ý kiến còn băn khoăn về khái niệm Đại học bao gồm cả “*tổ hợp các trường đại học thành viên* ***và/hoặc*** *các trường chuyên ngành*” như Dự thảo Luật; khái niệm này chưa phân định rõ các mô hình đại học và có khả năng làm phức tạp hơn hệ thống, tăng số đại học nhưng vẫn không làm rõ khác biệt giữa đại học và trường đại học. Vì vậy, đa số ý kiến đề nghị nên giữ quy định Đại học là “*tổ hợp các trường đại học*” như Luật hiện hành.

Một số ý kiến đề nghị, để bảo đảm trật tự trong cấu trúc hệ thống cơ sở GDĐH, cần ban hành danh mục các đại học, trường đại học, học viện. Theo đó, đề nghị bổ sung vào Điều 7 nội dung: “*Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục chính thức các cơ sở giáo dục đại học*”.

*- Về loại hình cơ sở GDĐH:* Luật GDĐH hiện hành quy định có 3 loại hình cơ sở GDĐH gồm cơ sở GDĐH công lập, cơ sở GDĐH tư thục và cơ sở GDĐH có vốn đầu tư nước ngoài. Dự thảo Luật quy định loại hình cơ sở GDĐH dẫn chiếu theo khoản 1 Điều 48 Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục, bao gồm 2 loại hình chính là cơ sở giáo dục công lập và cơ sở giáo dục ngoài công lập (gồm có các hình thức là cơ sở giáo dục tư thục, cơ sở giáo dục tư thục không vì lợi nhuận và cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài).

Đa số thành viên Ủy ban đồng ý với Dự thảo Luật và cho rằng phân loại theo sở hữu sẽ tạo điều kiện cho Nhà nước xây dựng chính sách phù hợp với từng loại cơ sở GDĐH trong quản lý chung; nhưng đề nghị cần làm rõ hơn các hình thức cơ sở GDĐH ngoài công lập ngay trong Luật này. Tuy nhiên có một số ý kiến đề nghị giữ quy định như Luật hiện hành.

*- Về các hình thức giáo dục thường xuyên:* Đa số ý kiến thành viên Ủy ban cho rằng, giáo dục thường xuyên đang trở thành vấn đề trọng tâm được đặc biệt quan tâm phát triển trong đổi mới giáo dục hiện nay, nhất là khi hướng tới giáo dục mở và trong bối cảnh khoa học công nghệ ngày càng phát triển. Do vậy, cơ bản nhất trí với việc sửa đổi, bổ sung Điều 6 theo hướng làm rõ nội hàm của giáo dục chính quy và giáo dục thường xuyên trong GDĐH; đồng thời quy định trách nhiệm của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT và vai trò của các cơ sở GDĐH trong việc tổ chức thực hiện các hình thức đào tạo này.

Tuy nhiên, một số ý kiến băn khoăn về việc Dự thảo Luật chỉ quy định hai hình thức thực hiện chương trình giáo dục thường xuyên để được cấp văn bằng GDĐH, gồm: “vừa làm vừa học; học từ xa”; trong khi đó Luật Giáo dục tại khoản 2, Điều 5 quy định ba hình thức, bao gồm cả hình thức tự học và tự học có hướng dẫn. Đây là những hình thức cần khuyến khích, nhất là trong bối cảnh xây dựng hệ thống giáo dục mở. Vì vậy đề nghị cân nhắc làm rõ các hình thức đào tạo này, đồng thời có quy chế thích hợp bảo đảm chất lượng trong giáo dục thường xuyên.

1. **Về quản trị và tự chủ của cơ sở giáo dục đại học**

- Tờ trình của Chính phủ nhấn mạnh việc mở rộng phạm vi và nâng cao hiệu quả tự chủ đại học là chính sách trọng tâm, then chốt trong việc sửa đổi Luật lần này. Dự thảo Luật đã bổ sung khái niệm tự chủ (khoản 6 Điều 4); làm rõ nội dung, yêu cầu thực hiện quyền tự chủ và trách nhiệm giải trình (Điều 32); sửa đổi, bổ sung cơ cấu tổ chức, thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ của các thiết chế trong nhà trường phục vụ cho đổi mới quản trị đại học trong điều kiện tự chủ (các điều 14, 15, 16, 16a, 17, 17a và Điều 20).

*- Về tự chủ đại học:* Ủy ban cho rằng việc đẩy mạnh tự chủ là cần thiết và phù hợp với xu thế chung của GDĐH. Tuy nhiên, để việc thực hiện quyền tự chủ sớm đi vào thực tiễn, đa số thành viên Ủy ban đề nghị cần làm rõ hơn khái niệm tự chủ, nội hàm quyền tự chủ, khái niệm năng lực tự chủ; quy định chặt chẽ hơn ngay trong Luật về phạm vi, mức độ, điều kiện thực hiện quyền tự chủ phù hợp với năng lực của cơ sở GDĐH và yêu cầu chi tiết về trách nhiệm giải trình; đồng thời, quy định trong Dự thảo Luật nguyên tắc pháp lý cần thiết nhằm tạo sự đồng bộ trọng hệ thống pháp luật về vấn đề tự chủ cho các cơ sở GDĐH, đặc biệt là nguyên tắc liên quan đến công tác tổ chức – nhân sự, tài chính và tài sản. Ngoài ra, cân nhắc việc giao cho Chính phủ ban hành quy định chi tiết hướng dẫn tự chủ và trách nhiệm giải trình theo năng lực của cơ sở giáo dục (khoản 4 của Điều 32), vì điều này có thể sẽ làm chậm quá trình triển khai tự chủ trong thực tiễn.

*- Về Hội đồng trường:* Dự thảo Luật đã có nhiều sửa đổi, bổ sung về quyền hạn, nhiệm vụ của Hội đồng trường theo hướng là tổ chức quản trị có thực quyền trong trường công lập, nhất là trong vấn đề nhân sự và quản lý tài chính, tài sản. Tuy nhiên, nhiều ý kiến đề nghị cần tiếp tục rà soát kỹ để quy định của Luật vừa chặt chẽ vừa có tính khả thi. Một số ý kiến đề nghị cần nghiên cứu quy định rõ hơn về cơ chế phân chia trách nhiệm, phối hợp hoạt động giữa Hội đồng trường và Ban giám hiệu (Hiệu trưởng) trong quản trị nhà trường cũng như vai trò, vị trí và cơ chế giám sát của các tổ chức chính trị, đoàn thể nhằm bảo đảm dân chủ ở cơ sở. Đồng thời, phân định rõ hơn mối quan hệ giữa nhà trường và cơ quan quản lý liên quan.

1. **Về đào tạo**

Dự thảo Luật cơ bản đã khắc phục được các bất cập hiện nay về mở ngành đào tạo, xác định chỉ tiêu tuyển sinh, tổ chức và quản lý đào tạo; mở rộng quyền tự chủ trong hoạt động đào tạo, khoa học và công nghệ cũng như liên kết đào tạo, hợp tác quốc tế, tạo điều kiện để cơ sở GDĐH đáp ứng tốt hơn yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và nhu cầu của thị trường lao động. Tuy nhiên, đề nghị nghiên cứu thêm một số vấn đề sau:

- *Về mở ngành:* Đa số ý kiến tán thành nội dung sửa đổi, bổ sung tại Điều 33 Dự thảo Luật theo hướng quy định rõ điều kiện, yêu cầu và chế tài cụ thể đối với việc mở ngành đào tạo các trình độ GDĐH; cho phép cơ sở GDĐH đạt chuẩn định hướng nghiên cứu, cơ sở đạt chuẩn kiểm định chất lượng mới được tự chủ mở ngành đào tạo các trình độ (trừ các ngành thuộc lĩnh vực sức khỏe, đào tạo giáo viên, an ninh quốc phòng) tương ứng vị thế và năng lực của nhà trường.

Tuy nhiên, có ý kiến đề nghị cân nhắc quy định cứng việc bảo đảm số lượng giảng viên, cán bộ khoa học cơ hữu đối với mở ngành đào tạo vì thực tế cơ sở GDĐH có quyền mời giảng viên thỉnh giảng. Vì vậy, cần quy định rõ hơn về khái niệm “giảng viên cơ hữu” và “giảng viên thỉnh giảng”; phân biệt giữa “giảng viên thỉnh giảng” và “báo cáo viên”; nghiên cứu đưa vào luật các quy định rõ ràng về giảng viên thỉnh giảng và công nhận tương đương (theo thông lệ thế giới).

*- Về thời gian đào tạo:*

Nhiều ý kiến thành viên Ủy ban tán thành việc sửa đổi Điều 35 theo hướng rút ngắn thời gian học để thống nhất và tương thích với Khung trình độ Quốc gia (khoản 1) với các quy định thời gian chuẩn cho từng trình độ đào tạo (khoản2) song đề nghị cần giải trình, làm rõ việc giao thẩm quyền cho Bộ trưởng Bộ GD&ĐT quy định thời gian đào tạo cụ thể đối với mỗi trình độ của GDĐH theo từng lĩnh vực, hình thức tổ chức đào tạo (khoản 3) trên cơ sở bảo đảm tôn trọng tính tự chủ của cơ sở GDĐH.

*- Về tổ chức và quản lý đào tạo:*

Khoản 1 Điều 37, Dự thảo Luật quy định: “Cơ sở GDĐH có trách nhiệm tổ chức và quản lý đào tạo theo tích luỹ tín chỉ, niên chế hoặc kết hợp”. Tuy nhiên, tại điểm b khoản 1 Điều 36 lại quy định cứng: “Chương trình đào tạo được xây dựng theo đơn vị tín chỉ”. Đề nghị cân nhắc việc quy định cứng trong Luật về đào tạo theo học chế tín chỉ vì phương pháp đào tạo có thể thay đổi theo thời gian.

Một số ý kiến đề nghị xem xét lại khoản 1 Điều 6: “Chính phủ quy định trình độ tương đương đối với một số ngành đào tạo theo định hướng nghề nghiệp chuyên sâu đặc thù” vì quy định như vậy là không rõ ràng, thiếu định hướng. Nhiều ý kiến đề nghị không quy định trình độ tương đương trong cùng một hệ thống, sẽ tạo kẽ hở về pháp lý và tùy tiện trong quản lý.

*- Về liên kết đào tạo, hợp tác quốc tế:*

 Một số ý kiến thành viên Ủy ban đề nghị xem xét mở rộng quyền tự chủ trong hợp tác quốc tế đối với một số hoạt động như: trao đổi giảng viên hợp tác NCKH, hợp tác đào tạo…

1. **Về tài chính, tài sản**

Đa số ý kiến thành viên Uỷ ban cơ bản nhất trí với các quy định về việc đa dạng hóa các nguồn tài chính của cơ sở GDĐH (Điều 64); việc chuyển đổi từ cơ chế thu học phí sang giá dịch vụ đào tạo theo hướng tính đúng, tính đủ các chi phí cần thiết cho hoạt động đào tạo (Điều 65); về quyền tự chủ trong quản lý tài chính (Điều 66) và quản lý, sử dụng tài sản của cơ sở GDĐH (Điều 67) và cho rằng, Dự thảo Luật đã có nhiều cố gắng trong việc thể chế hóa các chủ trương của Đảng trong NQ 29 và NQ 19 về đổi mới chính sách, cơ chế tài chính trong GDĐH.

*- Về giá dịch vụ đào tạo*: Đa số thành viên Ủy ban tán thành việc tính đúng, tính đủ chi phí cần thiết cho hoạt động đào tạo theo cơ chế giá dịch vụ; tuy nhiên, không nhất trí việc thay thuật ngữ *học phí* bằng *giá dịch vụ đào tạo* như thể hiện trong Dự thảo Luật. Việc sử dụng khái niệm *học phí (*cũng đãđược quy định trong dự thảo Luật sửa đổi bổ sung Luật Giáo dục)vừa thể hiện quan điểm coi giáo dục là lĩnh vực đặc thù, vừa phù hợp với thông lệ quốc tế và vừa tránh cách tiếp cận theo hướng thương mại trong giáo dục.

Nhiều ý kiến tán thành với quy định cho phép cơ sở GDĐH được tự chủ quyết định mức giá dịch vụ đào tạo đối với các dịch vụ không sử dụng ngân sách nhà nước (khoản 2 Điều 65); tuy nhiên, đề nghị nghiên cứu quy định rõ nguyên tắc tính đúng, tính đủ chi phí đào tạo cần thiết làm căn cứ để xây dựng khung giá, mức giá cụ thể đối với các khoản thu dịch vụ đào tạo đối với các dịch vụ do Nhà nước đặt hàng và cấp kinh phí thực hiện, trong đó làm rõ phần Nhà nước hỗ trợ và phần phải thu phí thêm. Đi đôi với cơ chế thu dịch vụ, cần quy định cơ chế giám sát, công khai, minh bạch trong tài chính đại học, để kiểm soát việc thu phí tương xứng với chất lượng dịch vụ đào tạo; quy định chính sách hỗ trợ người học để có thể tiếp cận với GDĐH khi tăng mức học phí.

*- Về quy định cơ sở GDĐH công lập đảm bảo toàn bộ kinh phí hoạt động:*

Nhiều ý kiến đề nghị làm rõ quy định: “cơ sở giáo dục đại học công lập tự bảo đảm toàn bộ kinh phí hoạt động” quy định tại khoản 2 Điều 66. Tự chủ tài chính chỉ là một nội dung trong tự chủ của cơ sở GDĐH chứ không phải là yếu tố quyết định đối với việc thực hiện tự chủ của cơ sở GDĐH. Bởi vậy, cần thiết phải tổng kết một cách toàn diện trước khi luật hóa cơ chế “công lập tự chủ tài chính”; làm rõ sự khác biệt giữa trường đại học công lập tự chủ tài chính hoàn toàn và trường đại học tư thục. Cần làm rõ trách nhiệm của Nhà nước đối với hệ thống GDĐH và các cơ sở GDĐH gồm cả loại hình công lập và ngoài công lập.

- *Về quản lý và sử dụng tài sản của cơ sở GDĐH (Điều 67):* Có ý kiến đề nghị cân nhắc quy định tại khoản 1 Điều 67 về việc giao “Chính phủ quy định cụ thể tỉ lệ tài sản được sử dụng theo quy định này”, để bảo đảm tương thích với các quy định về việc sử dụng tài sản công của đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết đã quy định tại Chương 3, Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

1. **Về đại học tư thục**

Ủy ban nhận thấy Dự thảo Luật đã có những sửa đổi, bổ sung theo hướng tháo gỡ một số vướng mắc hiện nay trong cơ cấu tổ chức và quyền tự chủ về tài chính, tài sản của cơ sở GDĐH tư thục, đặc biệt đối với cơ sở GDĐH tư thục không vì lợi nhuận. Tuy vậy, Ủy ban đề nghị: Cần thể chế hóa cụ thể hơn chủ trương của Đảng về đẩy mạnh xã hội hóa trong GDĐH, tạo môi trường pháp lý nhằm phát triển bình đẳng giữa các cơ sở GDĐH công lập với cơ sở GDĐH tư thục; bổ sung các chính sách phù hợp để phát triển cả về số lượng và nâng cao chất lượng đào tạo của các trường đại học tư thục.

Về các vấn đề cụ thể, Ủy ban có ý kiến như sau:

*- Về cơ sở GDĐH tư thục không vì lợi nhuận:*

Nhiều ý kiến cho rằng, các nội dung sửa đổi, bổ sung tại Điều 66 và Điều 67 Dự thảo Luật đã hướng đến việc khắc phục những bất cập trước đây; làm rõ sự khác biệt về cơ chế tài chính giữa cơ sở GDĐH tư thục với cơ sở GDĐH tư thục không vì lợi nhuận. Tuy nhiên, cần làm rõ khái niệm và phân biệt cơ sở GDĐH tư thục không vì lợi nhuận với cơ sở GDĐH tư thục. Đồng thời, cần làm rõ chính sách ưu tiên cho mô hình này vì quy định như thể hiện trong dự thảo còn chung chung.

- Một số ý kiến đề nghị làm rõ hơn vấn đề sở hữu đối với phần tài sản hình thành trong quá trình tích lũy, tái đầu tư của cơ sở GDĐH tư thục, đặc biệt là phần tài sản chung hợp nhất không phân chia của trường tư thục không vì lợi nhuận; quy định rõ việc quản lý tài chính và tài sản của cơ sở GDĐH tư thục thực hiện theo các quy định có liên quan của Luật doanh nghiệp. Đồng thời, đề nghị nghiên cứu các quy định về “sở hữu chung” và “sở hữu chung không chia” trong Bộ Luật dân sự, để có các quy định cụ thể tạo điều kiện cho các trường đại học tư thục có thể xử lý thông suốt những vấn đề về sở hữu tài sản hiện nay.

- *Về cơ sở GDĐH có vốn đầu tư nước ngoài:* Một số ý kiến cho rằng, việc quy định cơ sở GDĐH có từ 51% vốn đầu tư nước ngoài được tự quyết định cơ cấu tổ chức là thiếu cơ sở, không giải quyết được vấn đề quản lý và vấn đề tự chủ, gây bất bình đẳng với trường đại học tư thục có nguồn gốc vốn chủ sở hữu trong nước.

1. **Về quản lý nhà nước về GDĐH**

Ủy ban cho rằng, Dự thảo Luật nhìn chung đã có những sửa đổi, bổ sung góp phần nâng cao hiệu lực và hiệu quả trong quản lý nhà nước về GDĐH; giảm dần sự can thiệp trực tiếp của cơ quan quản lý nhà nước đối với các cơ sở GDĐH. Tuy vậy, cần tiếp tục nghiên cứu quy định cụ thể hơn trách nhiệm, quyền hạn của các cơ quan quản lý nhà nước; phân định rõ hơn công tác quản lý nhà nước với quản trị của cơ sở GDĐH; điều chỉnh quy định về nội dung quản lý giáo dục theo hướng quản lý nhà nước chỉ nên tập trung vào việc hoạch định chiến lược, quy hoạch, hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra, khen thưởng, kỷ luật; đồng thời luật hóa các quy định về tiêu chí, tiêu chuẩn để tăng cường quản lý theo chất lượng. Các chính sách phát triển đại học, quy định về quy hoạch mạng lưới cần được cụ thể tránh chung chung, mang tính định hướng.

Về một số vấn đề cụ thể các thành viên Ủy ban có ý kiến như sau:

*- Về chính sách Nhà nước phát triển GDĐH*: Nhiều ý kiến đề nghị phải thể chế hóa rõ hơn chủ trương của Đảng về “chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa, dân chủ hóa và hội nhập quốc tế” trong định hướng phát triển giáo dục nói chung, GDĐH nói riêng. Dự thảo Luật đã thể chế hóa cụ thể chủ trương này tại một số điều khoản, nhưng Điều 12 quy định khung các chính sách mà Nhà nước sẽ ban hành và tổ chức thực hiện để phát triển GDĐH thì mới chỉ tập trung quy định vào hai định hướng là xã hội hóa và hội nhập quốc tế. Vì vậy cần xem xét bổ sung để thể hiện đầy đủ định hướng trên.

*- Về quy hoạch mạng lưới*: Đa số ý kiến cho rằng, điểm hạn chế lớn của hệ thống GDĐH hiện nay là do công tác quy hoạch mạng lưới nhiều bất cập. Vì vậy, Dự thảo Luật cần xây dựng được hành lang pháp lý để giải quyết tốt vấn đề này. Các ý kiến đề nghị, cần cụ thể hóa nguyên tắc, nội dung cơ bản của quy hoạch mạng lưới; quy định nguyên tắc hướng đến sự phát triển của cả hệ thống trong quy hoạch mạng lưới, bao gồm cả công lập, tư thục, trong đó chú trọng đến yêu cầu phân bố theo không gian và nguồn lực. Cần xác định rõ nội hàm, xác định rõ yêu cầu về số lượng, quy mô, chất lượng, tính hệ thống, nhu cầu phát triển, và đặc biệt là sự phân bố nguồn lực để phát triển bền vững GDĐH.

*- Về phân tầng, xếp hạng cơ sở GDĐH*:

Ủy ban nhận thấy, việc phân tầng, xếp hạng cơ sở GD ĐH là việc làm cần thiết để tạo nên một hệ thống GDĐH đa dạng, có chất lượng, có cơ cấu tương thích với cơ cấu nhân lực của xã hội; tuy nhiên, việc phân tầng cơ sở GDĐH theo Luật hiện hành vẫn còn bất cập, vì vậy, nhất trí sửa đổi quy định này để khả thi hơn.

Đa số ý kiến cho rằng, mỗi loại trường đại học có một vị trí và nhiệm vụ nhất định. Trong điều kiện hiện nay của Việt Nam, vấn đề quan trọng là chuẩn hóa, đảm bảo chất lượng của cơ sở GDĐH, thực hiện kiểm định và xếp hạng. Đa số ý kiến ủng hộ giao cho Chính phủ, tùy theo yêu cầu của Nhà nước và kết quả kiểm định chất lượng cơ sở GDĐH, định kỳ công bố danh sách các đại học, trường đại học trọng điểm được ưu tiên đầu tư cụ thể theo các nhiệm vụ chiến lược quốc gia và yêu cầu phát triển đất nước.

Một số ý kiến cho rằng cần thiết giữ việc phân tầng trong hệ thống giáo dục đại học và từ đó nhà nước sẽ có sự đầu tư theo các địa chỉ cụ thể.

1. **Về giảng viên**

Đa số ý kiến Uỷ ban đề nghị xem xét bổ sung các chính sách về giảng viên, như: tuyển dụng giảng viên theo hướng khách quan, công bằng và có yếu tố cạnh tranh; chính sách thăng tiến trong nghề, tạo bình đẳng giữa giảng viên cơ sở GDĐH công lập và ngoài công lập; chính sách tạo điều kiện cho sự trao đổi giảng viên trong bối cảnh hội nhập quốc tế; tránh “hành chính hóa” đội ngũ giảng viên các trường công lập, có chính sách riêng biệt và phù hợp, bảo đảm “*nhà giáo giữ vai trò quyết định bảo đảm chất lượng giáo dục*” và tôn vinh nghề dạy học, trên cơ sở xem đội ngũ giảng viên là bộ phận có tính đặc thù cao trong hệ thống viên chức.

Nhiều ý kiến cho rằng,Dự thảo đã bổ sung vào khoản 2 Điều 54 quy định: “Giảng viên đạt chuẩn chức danh theo quy định thì được hiệu trưởng bổ nhiệm chức danh giảng viên theo quy định của pháp luật và quy định của cơ sở giáo dục đại học”. Đây là quy định nhằm phát huy quyền tự chủ về nhân sự của cơ sở GDĐH. Tuy nhiên, vì đây là quyền tự chủ theo năng lực về nhân sự của nhà trường vì vậy đề nghị nghiên cứu quy định các chuẩn chức danh ngay trong Luật để bảo đảm tính khả thi ngay khi Luật được ban hành. Nghiên cứu quy định giao quyền cho nhà trường trong việc tuyển chọn và bổ nhiệm giảng viên vào các ngạch, bậc từ giảng viên đến giảng viên cấp cao (PGS, GS) theo các tiêu chuẩn cơ bản do Chính phủ ban hành. Đề nghị có điều khoản về giảng viên thực hành, giảng viên các lĩnh vực đặc thù và giảng viên thỉnh giảng để phù hợp với các điều kiện thực tế.

**III. VỀ KỸ THUẬT LẬP PHÁP**

1. Uỷ ban đề nghị rà soát kỹ lưỡng các nội dung đảm bảo thống nhất với quy định của Luật Giáo dục và hệ thống pháp luật; đồng thời, rà soát, chỉnh sửa kỹ thuật văn bản rõ ràng, minh bạch, lô-gic và thống nhất cách thể hiện đúng theo văn phong và kỹ thuật lập pháp.

2. Hạn chế tối đa các điều giao cho Chính phủ quy định. Dự thảo đang giao cho Chính phủ quy định nhiều nội dung quan trọng là không hợp lý, tạo một thẩm quyền rộng rãi về ủy quyền lập pháp có khả năng dẫn đến lạm quyền; đồng thời, không đảm bảo được yêu cầu luật ban hành là có thể đi ngay vào cuộc sống.

Trên đây là Báo cáo thẩm tra của Uỷ ban Văn hóa, Giáo dục, Thanh niên, Thiếu niên và Nhi đồng đối với Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật GDĐH theo Tờ trình số 124/TTr-CP ngày 11/4/2018 của Chính phủ.

 Xin kính trình Quốc hội.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như trên;- Lưu: HC, VHGDTTN.- E-pas: 35010. | **TM. ỦY BAN VĂN HÓA, GIÁO DỤC,****THANH NIÊN, THIẾU NIÊN VÀ NHI ĐỒNG****CHỦ NHIỆM****(Đã ký)** **Phan Thanh Bình** |

##

1. Báo cáo số 1135/BC-UBVHGDTTN14 ngày 05/3/2018. [↑](#footnote-ref-1)